

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 26/3/2025

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thu.

2. Ông Đào Văn Ngà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn A**, sinh năm 1986, tại: xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Toàn Tiến, xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Ah, sinh năm 1959 và bà: Trần Thị Nh, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 09/2008/HSST ngày 30/1/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 11 năm tù về tội Giết người, ngày 02/02/2018 A đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 18/12/2024 chuyển tạm giam; Hiện đAg bị tạm giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Ah Lương Văn H, sinh năm 1993 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn B, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ah Vũ Xuân H1, sinh năm 1980 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn L, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trần Văn A là người nghiện chất ma túy loại Heroine, hình thức chích vào cơ thể, mỗi ngày sử dụng một lần. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/12/2024, A điều khiển xe mô tô BKS: 62-484.CX đến xã TS, huyện TL để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn Li, xã TS, huyện TL thì A gặp một nam thanh niên lạ mặt, A hỏi người thanh niên có ma túy bán không, nam thanh niên nói có và bán cho A 01 gói giấy bạc bên trong là ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó A cầm gói ma túy ở tay trái và đi về. Khi đi đến thôn L, xã TS, huyện TL thì A bị Công An xã TS yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình dừng xe, do sợ hãi nên A đã thả xuống đường DH72 ngay tại chỗ dừng xe 01 gói giấy bạc bên trong là ma túy loại Heroine của A mua về để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Ngày 16/12/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện TL đã tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn A nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật và tài liệu gì.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong trong 01 phong bì ghi ký hiệu M1;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 62.484.CX.

Tại bản kết luận giám định số 716/KL-KTHS(MT) ngày 18/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,310g, là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại trong một niêm phong ghi số: 716/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,280g ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra Trần Văn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKSTL ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- * Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.
- * Qua điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Trần Văn A từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số: 716/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,280g ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã TS lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 15/12/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã TS lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 15/12/2024; Bản Kết luận giám định số: 716/KL-KTHS(MT) ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người chứng kiến; Bản tường trình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại Thôn L, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,310g ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của Trần Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội; Ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo đã bị xét xử 11 năm tù về tội Giết người, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp cận và sử dụng ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua và tàng trữ ma túy để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình, điều này thể hiện bị cáo là người khó tự cải tạo. Do vậy phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, có xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo mới đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 62.484,CX không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của vợ chồng bà Trần Thị Nh và ông Vũ Văn Ah là bố mẹ A cho A mượn để đi làm, không biết A sử dụng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xem xét, xử lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trả lại cho vợ chồng bà Nh. Do vậy không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo A, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Qua điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội dAh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số: 716/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,280g ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS-TL ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Trại tạm giam tỉnh Hưng Yên;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý

